TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 107/2025/QĐST-HNGĐ	*Sơn La, ngày 25 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 150/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lò Thị T, sinh ngày 31/05/2002. Căn cước công dân số 014302010xxx, cấp ngày 10/05/2021. Địa chỉ: Bản N, xã S, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Anh Lường Văn D, sinh ngày 16/06/1995. Căn cước công dân số: 014095007xxx, cấp ngày 25/06/2021. Địa chỉ: Bản N, xã S, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị T và anh Lường Văn D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị thỏa thuận.

Giao cháu Lường Tuyết M, sinh ngày 02/05/2020 cho chị Lò Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Lường Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lò Thị T, do chị T chưa yêu cầu.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Anh chị tự nguyện thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh chị cam kết không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lò Thị T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí thuận tình ly hôn là 150.000 VNĐ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 VNĐ *(Ba trăm nghìn đồng chẵn)* đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000840 ngày 04 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La. Hoàn trả lại cho chị Lò Thị T số tiền 150.000 VNĐ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)* tại Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND Khu vực 4 – Sơn La;
- THADS tỉnh Sơn La;
- UBND xã Chiềng Sung;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cầm Ngọc Thương